

Bản án số: 40/2024/HS-PT
Ngày 26 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mâu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 28/8/1980, tại xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Vũ Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng 12 giờ ngày 05/6/2023, T điều khiển xe ô tô tải ben, nhãn hiệu Cửu Long, màu sơn xanh BKS: 47P- 0994 cùng Vũ Văn H, Vũ Văn T1 và Vũ Thị H1 đến khu công nghiệp B, thuộc huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để bốc, chở củi về bán. Khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi bốc củi xong, T điều khiển xe ô tô về nhà ở xã Bắc Bình,

huyện Lập Thạch trên đường tỉnh lộ 310C, theo hướng từ thị trấn G, huyện Bình Xuyên đi Quốc lộ 2B, ngồi trên cabin cùng T có anh H, anh T và chị H1.

T điều khiển xe ô tô đến khu vực ngã tư đèn xanh - đỏ giao cắt giữa đường tỉnh lộ 310C với đường Quốc lộ 2B cũ, thuộc tổ dân phố số 7, thị trấn K, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc thì dừng xe chờ đèn đỏ, đồng thời bật xi nhan phải, xin chuyển hướng từ huyện Bình Xuyên đi huyện Tam Đảo. Sau khi đèn tín hiệu chuyển xanh, T điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng từ 08 đến 10 km/h, rẽ phải đi trên Quốc lộ 2B cũ, hướng đi huyện Tam Đảo. Tuy nhiên, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách với xe chạy liền trước, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi chuyển hướng xe chạy, nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm, va vào xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn đỏ- đen, BKS: 88E1-370.36 do chị Đỗ Thị H điều khiển đang đi cùng chiều phía trước, cụ thể là phần ba đờ sóc trước bên phải xe ô tô, đâm vào phần đuôi xe mô tô của chị H. Sau khi va chạm, xe mô tô của chị H đổ ngã ra đường; xe ô tô do T điều khiển chèn qua người chị H, đồng thời đẩy xe máy di chuyển về phía trước khoảng 05m đến 07m thì dừng lại. Hậu quả chị H chết tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương tiến hành: Tạm giữ vật chứng vụ án, khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, khám nghiệm tử thi, giám định chất ma túy, nồng độ cồn theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 2213/KLGĐ-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chụp được 06 ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 bản ảnh giám định. 01 tệp tin video giám định được sao lưu vào 02 đĩa DVD. Nội dung ảnh và video thu giữ được, xác định Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô BKS: 47P-0994 đâm vào xe mô tô BKS: 88E1-370.36 do chị Đỗ Thị H điều khiển như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1782 ngày 23/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Mảnh nhựa màu trắng bạc ghi thu ở mặt phía trước của cầu trước xe ô tô BKS: 47P-0994 của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định cùng loại với mẫu chất ghi thu trên ốp nhựa bảo vệ bộ phận lọc gió của xe mô tô BKS: 88E1-370.36 của mẫu ký hiệu M1 gửi làm mẫu so sánh”.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 1824/KLGĐTT-PC09-PY ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Các kết quả chính: Kết quả khám nghiệm: Vùng đầu mặt biến dạng ép dẹt phức tạp, xương hộp sọ bị vỡ thành nhiều mảnh lộ ra ngoài qua các vết rách da kèm theo tổ chức nhu mô não dập nát. Chảy máu qua tai, mũi, miệng. Xương

hàm gãy phức tạp. Thành ngực bên phải mất vững. Gãy hở xương quay, xương đốt bàn tay của tay phải. Các vùng khác tổn thương sây sát da, tụ máu. Tử cung kiểm tra bên trong không có tổ chức thai.

2. Nguyên nhân chết của Đỗ Thị H: Chấn thương sọ não trên người bị đa chấn thương”.

Kết quả đo nồng độ cồn trong khí thở đối với Nguyễn Văn T hồi 21 giờ 28 phút ngày 05/6/2023, xác định nồng độ cồn (Ethanol) trong hơi thở của T là 0,00 mg/l. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của T tại Trung tâm y tế huyện Tam Dương ngày 05/6/2023, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu (âm tính).

Tại bản kết luận giám định số 1665 ngày 14/6/2023 và số 1605 ngày 09/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Không phát hiện thấy cồn (Ethanol) và Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroin, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B và TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của tử thi Đỗ Thị H”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo T đã bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 230.000.000đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu đề nghị gì khác đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra, T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2023, bị cáo T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội

và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, đã phát biểu và có quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Bị cáo T không có ý kiến gì, không bào chữa gì khác và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo T làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3.1]. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 05/6/2023, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều xe ô tô tải BKS: 47P-0994 đi theo đường TL310C, hướng từ thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên đi quốc lộ 2B. Khi đến khu vực ngã tư đèn xanh - đỏ giao cắt giữa đường tỉnh lộ 310C với quốc lộ 2B cũ, thuộc tổ dân phố số 07, thị trấn Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, T điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 08-10 km/h, rẽ phải đi theo đường quốc lộ 2B cũ hướng đi Tam Đảo. Do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi chuyển hướng xe chạy, nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm va vào xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn đỏ - đen, BKS: 88E1-370.36 do chị Đỗ Thị H điều khiển đang đi cùng chiều phía trước; hậu quả, chị Đỗ Thị H chết tại chỗ, xe máy bị hư hỏng.

[4]. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 01 năm tù là có căn cứ.

[5]. Xét kháng cáo của bị cáo T xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, hành vi điều khiển xe ô tô của T không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn đã dẫn đến tai nạn giao thông hậu quả làm 01 người chết, tuy nhiên sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 230.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.1]. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T xuất trình tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo đã có hành động cứu giúp người bị đuối nước, đồng thời bố vợ bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng, ngoài ra cung cấp đơn có xác nhận của UBND xã B, huyện L nội dung gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện bị cáo là trụ cột, là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con ăn học. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[6]. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã B, huyện Lập T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Dương;
- Phòng HS - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Tam Dương;
- TAND huyện Tam Dương;
- THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã B, huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng